| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 114/2019/DS-PT
Ngày: 11-7-2019
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quý
*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thanh Hà
Bà Võ Thị Thanh Phượng

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Huy Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLPT-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2018/DS – ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1991
Địa chỉ: ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
*Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Hoàng Bá H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: đường V, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh T2, sinh năm 1994.
Địa chỉ: tổ B, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: ông Nguyễn Đức Đ- Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai

Do có kháng cáo của nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T; Bị đơn Anh Phạm Minh T2;

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T2, anh T, ông Đ- có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo nội dung bản án sơ thẩm***

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2017, các bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hoàng Bá H trình bày:*

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 10/03/2017 anh Nguyễn Minh T2 điều khiển xe mô tô phân khối lớn mang biển số 60A1-004.58 gây tai nạn cho anh Nguyễn Anh T. Sau tai nạn, anh T bị thương nặng, bị gẫy chân và được người dân đưa đi cấp cứu. Anh T đã nằm viện hơn một tháng và điều trị tại nhà thêm 06 tháng thì mới có thể bắt đầu đi lại được.

Nay anh T yêu cầu anh T2 phải bồi thường các khoản sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 63.746.000 đồng.
- Bồi thường do thu nhập bị giảm sút trong 07 tháng điều trị: 8.500.000 đồng X 7 = 51.000.000 đồng.
- Bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 50 tháng tiền lương cơ sở do nhà nước quy định: 50 x 1.300.000 đồng = 65.000.000 đồng.
- Bồi thường do thiệt hại về tài sản: 5.000.000 đồng (Tại phiên tòa hôm nay, do không có hóa đơn chứng từ về phần thiệt hại tài sản nên anh H rút yêu cầu về phần này).

Tổng cộng là: 179.746.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì phía nguyên đơn sẽ chấp nhận vì cả hai đều điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ và phải có trách nhiệm đối với thiệt hại của các bên gây ra.

*Tại đơn phản tố ngày 18/12/2017, các bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Minh T2 trình bày:*

Anh Phạm Minh T2 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Anh T. Căn cứ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 31 ngày 25/7/2017 và thông báo kết quả giải quyết tố cáo, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số 41 ngày 25/7/2017 cùng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất. Qua quá trình điều tra đã xác định: Vào tối 10/03/2017 anh T điều khiển xe môtô biển số 39F3-8329 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Dầu Giây Trảng Bom. Cùng lúc đó, xe môtô biển số 60A1-004.58 do anh T2 điều khiển hướng ngược lại. Đến 21h30 cùng ngày khi lưu thông đến Km $1832^{+600}$, QL1A thuộc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, anh T chuyển hướng từ phải sang trái để qua đường về nhà, nhưng không quan sát kỹ và nhường đường cho các xe đang lưu thông hướng ngược lại. Khi phát hiện xe anh T điều khiển chuyển hướng sai quy định, ở khoảng cách cự ly gần, anh T2 đã không kịp xử lý dẫn đến việc va đụng vào cả 2 xe bị ngã văng xuống đường. Cả hai đều bị thương tích.

Nguyên nhân vụ tai nạn đã được xác định do lỗi của anh Nguyễn Anh T điều khiển xe chuyển hướng sai quy định.

Nay anh T2 có đơn yêu cầu phản tố, anh T2 yêu cầu anh T phải bồi thường:

- Tiền cấp cứu điều trị nằm viện 05 ngày: 14.939.600 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 05 ngày: 1.000.000 đồng.
- Tiền xe cấp cứu hai lần đi và về: 2.000.000 đồng.

- Tiền xe 03 lần tái khám đi và về: 420.000 đồng.

- Tiền sửa xe mô tô biển số: 60A1-004.58 là 76.723.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần bằng 03 tháng lương tối thiểu: 3.900.000 đồng.

Tổng cộng là: 98.982.600 đồng.

**Tại bản án sơ thẩm số 97/2018/DS – ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã:**

*Áp dụng:*

- Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 601 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn buộc anh Nguyễn Anh T phải thanh toán cho anh Phạm Minh T2 22.529.600 đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Anh T không phải chịu án phí cho phần bị bác yêu cầu vì khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Anh T phải chịu 1.126.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ tiền án phí vào số tiền anh T đã nộp 4.577.000 đồng theo biên lai thu số 002371 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, anh T được hoàn lại 3.451.000 đồng. Anh T nộp đủ án phí.

Anh T2 phải chịu 3.836.000 đồng án phí về phần bị bác yêu cầu về tài sản. Trừ đi số tiền anh T2 đã nộp tiền tạm ứng 2.474.500 đồng theo biên lai số 002433 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, anh T2 phải nộp tiếp 1.361.500 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/11/2018, anh Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 23/11/2018, anh Phạm Minh T2 có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc anh Nguyễn Anh T phải thanh toán tiền sửa chữa xe mô tô là: 76.723.000đồng.Ngày 01 tháng 03 năm 2019, anh T2 kháng cáo bổ sung số tiền sau phẫu thuật rút đinh tháo phương tiện kết hợp xương trước đây gãy trật quanh nguyệt + gãy xương bàn IV tay P đã kết hợp xương lành theo các hóa đơn chứng từ với số tiền 13.874.560đồng. Do vậy anh T2 kháng cáo bổ sung tiền điều trị sau phẫu thuật và tiền sửa chữa xe mô tô tổng cộng là: 90.570.560đồng = ( 76.723.000đ + 13.847.560đ ).

Ngày 26/11/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Thống Nhất có Quyết định kháng nghị số: 44/QĐKNPT – VKS – DS, kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm số 97/2018/DS – ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T, buộc bị đơn anh Phạm Minh T2 bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra đối với nguyên đơn anh Nguyễn Anh T theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên Tòa phúc thẩm bị đơn trình bày:* Giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Riêng đối với kháng cáo bổ sung yêu cầu bồi thường về chi phí sau phẫu thuật là 13.847.560đồng anh T2 xin rút nội dung kháng cáo bổ sung trên.

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ bởi anh T không đưa ra được chứng cứ chứng minh vụ tai nạn nạn giao thông có lỗi của anh T2. Nguyên nhân xẩy ra tai nạn theo bản kết luận điều tra của Cơ quan công an là hoàn toàn do lỗi của anh T. Đối với yêu cầu phản tố của anh T2 là có căn cứ vì lỗi hoàn toàn là do anh T và anh T2 đã cung cấp được các chứng cứ liên quan đến thiệt hại về sức khỏe,tài sản của mình đầy đủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nội dung kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, của các đương sự là đúng với các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định.

- Về nội dung vụ án:

Trong vụ việc này, lỗi dẫn đến tai nạn do anh T gây ra, anh T đã chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật GTĐB.

Theo quy định tại Điều 601 BLDS thì chủ sở hữu, người đang chiếm hữu nguồn nguy hiểm cao độ không được miễn trừ trách nhiệm bồi thường kể cả trong trường hợp họ chứng minh được mình không có lỗi trong việc trông giữ, bảo quản, vận hành nguồn nguy hiểm cao độ. Yếu tố lỗi không phải là một điều kiện tiên quyết làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Dấu hiệu quan trọng nhất để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là hoạt động của nguồn nguy hiểm cao độ chính là nguyên nhân trực tiếp, là yếu tố quyết định dẫn đến thiệt hại. Mặt khác, trong vụ tai nạn trên không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết. Do đó, bị đơn anh Phạm Minh T2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn anh Nguyễn Anh T là đúng quy định pháp luật.

Từ các nhận định trên, thấy bản án sơ thẩm của TAND huyện Thống Nhất tuyên là chưa phù hợp, không đúng pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Kháng nghị của VKS huyện Thống Nhất và kháng cáo của ông Nguyễn Anh T về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Cụ thể:

- Chấp nhận: chi phí thuốc men, cứu chữa, viện phí: 63.746.000 đồng.

- Chỉ chấp nhận thu nhập T2 bình người lao động là 1.390.000 đồng x 7 = 9.730.000 đồng.

- Không chấp nhận: tổn thất tinh thần 50 tháng lương (do lỗi chính nguyên đơn gây ra).

- Không chấp nhận do không có chứng từ chứng minh: Bồi thường thiệt hại tài sản 5.000.000 đồng.

Xét kháng cáo của anh Phạm Minh T2 về chi phí sửa chữa xe máy: 76.723.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận do anh T2 không có chứng từ chứng minh.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh Phạm Minh T2 rút yêu cầu kháng cáo bổ sung về chi phí sau phẫu thuật 13.847.560 đồng nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Căn cứ khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Thống Nhất, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Anh T, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Minh T2. Tuyên sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 97/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Thống Nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên phúc thẩm  anh T đề nghị Hội đồng xét xử chấm dứt hợp đồng ủy quyền giữa anh và anh Hoàng Bá H, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Nguyên đơn, bị đơn đều kháng cáo trong hạn luật định đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định của pháp luật nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục chung.

Bị đơn anh Phạm Minh T2 có kháng cáo bổ sung yêu cầu bồi thường về chi phí sau phẫu thuật là 13.847.560đồng nhưng tại phiên tòa phúc thẩm anh T2 đã rút kháng cáo bổ sung nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh T2 rút kháng cáo bổ sung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với nội dung kháng cáo của nguyên đơn và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất.

Theo khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm c khoản 2 mục III Nghị quyết số: 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng  thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về việc bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra:

"*Về nguyên tắc chung chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cả khi không có lỗi, trừ các trường hợp sau đây:*

*- Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại...*

*- Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác."*

Như vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết đã nêu trên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất bởi những căn cứ như sau:

Dấu hiệu quan trọng nhất để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại là hoạt động của nguồn nguy hiểm cao độ, nghĩa là hoạt động tự thân của nguồn nguy hiểm cao độ chính là nguyên nhân trực tiếp, là yếu tố quyết định dẫn đến thiệt hại. Hoạt động gây thiệt hại của nguồn nguy hiểm cao độ có thể hoàn toàn do lỗi của con người hoặc có thể có một phần lỗi của người quản lý, điều khiển. Tuy nhiên, lỗi ở đây chỉ đóng vai trò thứ yếu đối với thiệt hại. Nếu thiệt hại gây ra hoàn toàn do lỗi, do hành vi của người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ thì không áp dụng trách nhiệm này. Theo kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất; Nguyên nhân vụ tai nạn được xác định lỗi do anh Nguyễn Anh T gây ra bởi anh T điều khiển xe chuyển hướng sai quy định, vi phạm Luật giao thông đường bộ được quy định tại khoản 2 Điều 15: *"Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác".* Anh T đã có hành vi trái pháp luật và đã gây hậu quả thương tích cho chính bản thân minh và anh Phạm Minh T2.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Minh T2; Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc anh Nguyễn Anh T phải thanh toán số tiền sửa xe mô tô 76.723.000đồng: Đối với khoản tiền sửa xe mô tô tại phiên tòa sơ thẩm trước đây anh T2 không xuất trình được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu nói trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vào ngày 20 tháng 5 năm 2019, theo yêu cầu của anh T2, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa để anh T2 bổ sung, thu thập chứng cứ nhưng cho tới phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh T2 vẫn không cung cấp được chứng cứ theo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh T2.

[3] Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 1.126.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.577.000 đồng theo biên lai thu số 002371 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, anh T được hoàn lại 3.451.000 đồng. Anh T nộp đủ án phí.

Anh Phạm Minh T2 phải chịu 3.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.474.500 đồng theo biên lai số 002433 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, anh T2 phải nộp tiếp 1.361.500 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên nguyên đơn (Anh T), bị đơn (Anh T2) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 008998 ngày 27/11/2018 và 300.000 đồng anh T2 đã nộp nộp theo biên lai thu số 008999 ngày 27/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh T và anh T2 đã nộp đủ.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bị đơn: không phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: không phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Anh T, anh Phạm Minh T2 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 và Điều 601; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ –HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn: Buộc anh Nguyễn Anh T phải bồi thường cho anh Phạm Minh T2 số tiền 22.529.600 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 1.126.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.577.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 002371 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, anh T được hoàn lại 3.451.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

Anh Phạm Minh T2 phải chịu 3.836.000 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.474.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 002433 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, anh T2 phải nộp tiếp 1.361.500 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Anh T, anh Phạm Minh T2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số 008998 ngày 27/11/2018 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T2 đã nộp theo biên lai thu số 008999 ngày 27/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh T và anh T2 đã nộp đủ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***
- Đương sự;
- TAND huyện Thống Nhất;
- VKS.ND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA.DS huyện Thống Nhất;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Quý**